

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 02 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn H sinh ngày 12/10/1991; căn cước công dân số 0370910003xx cấp ngày 28/06/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ xóm A K, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng T sinh ngày 05/02/1997; căn cước công dân số 0371970065xx cấp ngày 28/6/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ xóm A K, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Anh H và chị T có 03 con chung là cháu Ngô Gia B sinh ngày 05/02/2016, cháu Ngô Ngọc Gia H1 sinh ngày 27/12/2017 và cháu Ngô An K sinh ngày 08/10/2022. Anh H và chị T thỏa thuận giao cháu B và cháu H1 cho anh H nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con là cháu B và cháu H1 cho anh H và anh H cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu B và cháu H1; giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu K 18 tuổi, anh H cấp dưỡng nuôi con là cháu K cho chị T mỗi tháng là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được can

trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản và công nợ: Anh H và chị T đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng T thoả thuận, anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 3577 ngày 13/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; anh H đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực